TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2024
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh khắc Hiếu

2. Bà Đào Thị Ngâm

** Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa tham gia phiên tòa***:** Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 451/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng V, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng V trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân:

Chị V và anh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND xã B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày

02/12/2013. Sau khi kết hôn và sống chung hạnh phúc 01 thời gian. Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả nên từ đầu năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm nhau. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nữa, mục đích hôn nhân không còn tồn tại kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C để bảo đảm cuộc sống của mỗi bên.

+ Về con chung: có 01 con chung là Võ Hoàng N, sinh ngày 21/3/2014. Hiện nay, cháu N đang ở với anh C. Ly hôn chị V đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 đến khi cháu N trưởng thành 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: anh Võ Văn C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hoà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, người tham gia tố tụng là đúng qui định. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án**:** Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng V được ly hôn với anh Võ Văn C.

Về con chung: Giao anh Võ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Hoàng N, sinh ngày 21/3/2014. Chị V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Bị

đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND xã B, thành phố T, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 02/12/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn của vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả nên từ đầu năm 2023 đến nay đã sống ly thân không ai quan tâm nhau. Xét thấy: tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nữa mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh C.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Võ Hoàng N, sinh ngày 21/3/2014. Hiện nay, cháu N đang ở với anh C. Ly hôn chị V đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 đến khi cháu N trưởng thành 18 tuổi.

Xét thấy: cháu N hiện nay đang ở với anh C, chị V đang đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh nên không có điều kiện chăm sóc con chung, để đảm bảo cho chỗ ở và việc học tập ổn định nên cần giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 đến khi cháu N trưởng thành là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5] Về án phí: N đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84,107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng V tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng V được ly hôn với anh Võ Văn C.

Về con chung: Giao anh Võ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Hoàng N, sinh ngày 21/3/2014. Chị V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền số 0012623 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên còn phải nộp tiếp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã B (60/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự